

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2018/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhẫn và ông Lê Mạnh Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Phú Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Quyết Th, sinh năm 1978; sinh trú quán: Khu HC số 16, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc; Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Trần Thị Th và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 49/HSST ngày 16/6/2003 Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2018, có mặt.

Người làm chứng: Anh Chu Văn T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn Đ, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 19/3/2018, Trần Quyết Th đang ở nhà thì đối tượng khai là Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 ở thôn Nh, xã T, huyện T điện thoại từ số 0947937145 đến số 0989320125 của Th hỏi mua 1.200.000đ ma túy đá, T bảo Th đem ma túy đến huyện T cho T, Th đồng ý. Th đi taxi vào Km số 6, xã K, huyện T mua của một người nam giới (không rõ tên, tuổi cụ thể) 01 gói ma túy đá, với giá 1.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, Th đi taxi vào huyện T, trên đường đi T điện thoại bảo Th mang ma túy đến nhà nghỉ L, thôn Đ, xã Đ, huyện T. Khoảng 14 giờ Th đi gần đến nơi, Th điện thoại cho T, T bảo Th đến phòng 307 nhà nghỉ L, Th vào phòng gặp T, lúc này trong phòng có anh Chu Văn T, sinh năm 1985 ở thôn Đ, xã H, huyện T đang nằm ngủ ở giường, T đi

lại gần đưa cho Th 1.200.000đ (gồm 01 tờ polime mệnh giá 200.000đ và 10 tờ polime mệnh giá 100.000đ), Th cầm tiền ở tay trái, tay phải cầm gói ma túy đưa cho T, T chưa kịp cầm thì Công an huyện Tam Đảo bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu của Trần Quyết Th: Trên tay phải 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy màu trắng, bên trong là túi nilon màu trắng, trong túi nilon có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong ký hiệu M1; trên tay trái số tiền 1.200.000đ, niêm phong ký hiệu T1; 01 thẻ căn cước công dân, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Trần Quyết Th và 01 điện thoại di động Huawei bên trong lắp thẻ sim có số thuê bao 0989320125.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động Smobile bên trong có số sim 0947937415.

Kết luận giám định số: 401/KLGD ngày 23/3/2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

- Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,4500g (Không phẩy bốn năm không không gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

- Hoàn trả lại đối tượng còn lại sau giám định, gồm: 0,1936g mẫu và toàn bộ bao gói.

Quá trình điều tra xác định:

Về nguồn gốc ma túy Trần Quyết Th khai nhận: Ngày 19/3/2018 Th mua của một người nam giới (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) 01 gói ma túy đá, với giá 1.000.000đ tại Km số 6, xã K, huyện T.

Người nam giới bán ma túy cho Trần Quyết Th, Th không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể; đối tượng khai tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1986, ở thôn Nh, xã T, huyện T đã lợi dụng sơ hở bỏ trốn, qua điều tra xác minh không có người nào tên là T như đối tượng khai; Chu Văn T không biết việc trao đổi mua ma túy giữa T và Th. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý đối với các đối tượng trên.

Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei bên trong lắp thẻ sim có số thuê bao 0989320125 là của Trần Quyết Th; 01 sim số 0947937415 đứng tên người đăng ký sử dụng là ông Trần Trọng Th, sinh năm 1950 ở thôn B, xã B, huyện T, ông Th không đăng ký sử dụng và cũng không cho ai mượn giấy chứng minh nhân dân để đăng ký.

Tại Bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSTD ngày 14/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Trần Quyết Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Quyết Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt: Trần Quyết Th từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù;

đề nghị xử lý vật chứng và tính án phí theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trần Quyết Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng, tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Quyết Th thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 14 giờ ngày 19/3/2018 tại nhà nghỉ L, thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc Th đang bán cho đối tượng khai tên là Nguyễn Văn T 01 gói ma túy đá (0,4500g loại Methamphetamine), với giá 1.200.000đ thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

[4] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”. Do đó, Bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0989320125 và 01 thẻ sim số 0947937415 do liên quan đến việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng; toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,1936g mẫu và toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei của Trần Quyết Th và 01 điện thoại di động Smobile của đối tượng khai tên Nguyễn Văn T do liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho Trần Quyết Th 01 thẻ căn cước công dân, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Trần Quyết Th do không liên quan đến việc phạm tội.

[10] Về án phí: Bị cáo Trần Quyết Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quyết Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Quyết Th 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/3/2018).

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0989320125 và 01 thẻ sim số 0947937415; toàn bộ mẫu vật sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại sau giám định, gồm 0,1936g mẫu và toàn bộ bao gói.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.200.000đ

Tịch thu để phát mại sung quỹ Nhà nước đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei của Trần Quyết Th và 01 điện thoại di động Smobile của đối tượng khai tên Nguyễn Văn T.

Trả lại cho Trần Quyết Th 01 thẻ căn cước công dân, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 giấy phép lái xe hạng C đều mang tên Trần Quyết Th.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày

20/6/2018).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc Trần Quyết Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Thị Thu